

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104 /2017/HSST

Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Đức Chiến

*Thẩm phán thành viên:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Viết Khê

2. Ông Chu Văn Mốt

3. Ông Nguyễn Phúc Hoài Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo La Văn T, sinh ngày 18/8/1965 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn I, xã Y, huyện N, tỉnh K; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: La Phương L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1935); có vợ là Nguyễn Thị Xuân M1 và 01 con (sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Hữu M – Luật sư Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo La Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

La Văn T mở cửa hàng bán tạp hóa tại nhà ở thôn I, xã Y, huyện N, tỉnh K. Năm 2012 do thường xuyên đi ra cửa khẩu Y, tỉnh K chở gỗ thuê nên đã gặp một người đàn ông tên là H, khoảng 40 tuổi, quê ở T1 là người đi khai thác gỗ ở bên nước Lào giáp khu vực cửa khẩu Y, tỉnh K (La Văn T không biết địa chỉ của H). Từ khi quen nhau thỉnh thoảng H đến cửa hàng nhà La Văn T ngồi uống nước và mua đồ đem đi rừng để khai thác gỗ. Đến năm 2015 do La Văn T bị

bệnh nặng (Ung thư dạ dày) không đi chớ gỗ được nữa nên ở nhà chữa bệnh và bán hàng.

Khoảng 9 giờ ngày 05/12/2016, khi La Văn T đang ở nhà thì H đến chơi, trong lúc ngồi uống nước, H có đặt vấn đề với La Văn T là có nguồn ma túy Hêrôin để bán với giá 180.000.000đ/bánh (một trăm tám mươi triệu đồng), nếu La Văn T tìm được chỗ tiêu thụ thì H cung cấp ma túy cho. La Văn T đồng ý và đề nghị được mua chịu, sau khi bán được sẽ trả tiền cho H. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/12/2016 H đem 02 (hai) bánh ma túy Hêrôin đến nhà giao cho La Văn T, nhận được ma túy, La Văn T giấu vào tủ đựng hàng để trong nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/12/2016, La Văn T lấy hai bánh ma túy ở trong tủ ra giấu vào trong cặp quần rồi đi lên huyện N đón xe ô tô khách chạy tuyến Bắc – Nam đi ra thành phố Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2016, La Văn T đến thành phố Lạng Sơn và đi vào nhà người quen là Nguyễn Đức X ở đường A, khối 9, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để nhờ Nguyễn Đức X tìm người mua 02 (hai) bánh Hêrôin, nhưng Nguyễn Đức X nói không tìm được. Sau đó La Văn T đi sang nhà Hoàng Bích B ở đường A, khối 9, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là người quen từ trước ăn cơm và ngủ tại nhà chị B, hai bánh ma túy Hêrôin La Văn T vẫn giấu trong người. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 15/12/2016 La Văn T đang ở nhà B thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đức X gọi bảo La Văn T đến nhà Nguyễn Đức X gặp khách mua ma túy, La Văn T đi sang đến nhà Nguyễn Đức X gặp một nam thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, lúc này X đi xuống bếp đun nước để pha trà, còn La Văn T và nam thanh niên ngồi ở phòng khách, khi X xuống bếp thì nam thanh niên hỏi La Văn T là: "Anh có ma túy bán phải không" thì La Văn T trả lời là có hai bánh ma túy Hêrôin bán với giá 200.000.000đ/bánh (hai trăm triệu đồng). Nam thanh niên đồng ý mua và yêu cầu La Văn T cho xem hàng. La Văn T lấy hai bánh ma túy trong cặp quần ra cho nam thanh niên xem, khi xem xong nam thanh niên bảo La Văn T đem hai bánh Hêrôin cùng đi ra khu vực nghĩa trang S1 để gặp người mua và giao tiền. T giấu ma túy vào cặp quần rồi cùng nam thanh niên đó đi ra đầu đường A gọi xe ô tô taxi đi lên khu vực nghĩa trang S1, khi xe taxi đi đến trước cổng bệnh viện huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì taxi dừng lại. T cùng nam thanh niên xuống xe đi ngược lại khu vực nghĩa trang, khi xuống xe thì gặp tổ Công tác công an thành phố Lạng Sơn đi qua, La Văn T sợ nên chạy vào trong cổng bệnh viện huyện C, tổ công tác đã truy đuổi và bắt được La Văn T, còn đối tượng nam thanh niên đã chạy trốn thoát. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện hai bánh Hêrôin được giấu trong cặp quần La Văn T có tổng trọng lượng là 678,190 gam và 2.900.000đ tiền Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-PC54 ngày 21/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) bánh hình khối chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang La Văn T là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng 679,190 gam (đã trừ bì)".*

Tại Bản kết luận giám định số 48/KL-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Đối với người đàn ông tên H, La Văn T khai là người đã bán cho T hai bánh ma túy Hêrôin nhưng T chỉ biết H quê ở T1, nhưng không biết thông tin và địa chỉ cụ thể của H nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án.

Đối với Hoàng Bích B, sinh năm 1963; Nơi ĐKKHKT: Số 00 đường A, khối 9, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo lời khai của La Văn T, B là người quen nên tối ngày 14/12/2016 khi La Văn T đến thành phố Lạng Sơn đã vào nhà B để ăn cơm và ngủ lại nhà B, nhưng B không biết việc T cất giấu ma túy trong người, không biết việc mua bán ma túy của T. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định Hoàng Bích B không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Đức X, sinh năm 1962; Trú tại: Đường A, khối 9, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo lời khai của T, X là người quen nên ngày 14/12/2016 khi đến thành phố Lạng Sơn, La Văn T đã đến nhà nhờ X tìm người để bán hai bánh ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, ghi lời khai và đối chất. X khai nhận: Bản thân có quen biết với La Văn T, tối ngày 14/12/2016 X được ăn cơm với La Văn T tại nhà Hoàng Bích B. Khoảng 8 giờ ngày 15/12/2016 khi X đang ở nhà thì có một nam thanh niên không quen biết đến trước cửa nhà hỏi tìm La Văn T, X đã gọi điện thoại báo La Văn T đến gặp nam thanh niên đó tại nhà X, sau đó La Văn T đi đâu, làm gì với người nam thanh niên đó X không biết, Nguyễn Đức X không được La Văn T nhờ tìm người mua ma túy, X không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do chỉ có lời khai của La Văn T về X nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ đề nghị xử lý đối với Nguyễn Đức X theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đến nhà Nguyễn Đức X tìm La Văn T để mua ma túy vào sáng 15/12/2016, sau đó người đàn ông này cùng với T đem hai bánh ma túy Hêrôin đến khu vực nghĩa trang S1 để trao đổi, mua bán; do X và T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 92/VKS-P1 ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 4, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi phân tích làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết có liên quan khác của vụ án, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo mắc bệnh dạ dày mãn tính, nên đề nghị áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo có bố đẻ là ông La Phương L và mẹ là bà Nguyễn Thị L1 tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, nên áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng

điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 4, Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 34 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo tù chung thân.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định; tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động màu ghi. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên La Văn T (bản phô tô) và 2.900.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, về tội danh và điều luật không có tranh luận, nhưng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo lại đang bị bệnh nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử với mức án thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất hối hận, mong người khác đừng mắc sai lầm như bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo La Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Từ năm 2012 do thường xuyên đi ra cửa khẩu nên đã gặp và quen biết người đàn ông tên là H quê ở T1 và thi thoảng H đến nhà La Văn T ngồi uống nước. Khoảng 9 giờ ngày 05/12/2016, khi La Văn T đang ở nhà thì H đến chơi và đặt vấn đề với La Văn T là H có nguồn ma túy Hêrôin bán với giá 180.000.000đ/01 bánh nếu La Văn T tìm được chỗ tiêu thụ thì H cung cấp ma túy cho, La Văn T đồng ý và đề nghị được mua chịu.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/12/2016 H đem 02 bánh ma túy Heroin đến nhà giao cho La Văn T, nhận được ma túy La Văn T giấu vào tủ đựng hàng để trong nhà, đến ngày 13/12/2016 La Văn T đón xe đi thành phố Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2016, La Văn T đến thành phố Lạng Sơn và đi vào

nhà người quen là Nguyễn Đức X ở đường A, khối 9, phường V, thành phố Lạng Sơn để nhờ X tìm người mua 02 bánh ma túy nhưng X nói không tìm được. Sau đó La Văn T sang nhà người quen khác để ngủ nhờ. Đến 8 giờ sáng ngày 15/12/2016 La Văn T nhận được điện thoại của X bảo đến nhà X gặp khách. Tại đây, La Văn T gặp một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ và trao đổi với người thanh niên đó về việc mua bán ma túy và thống nhất với giá 200.000.000đ/bánh. Người thanh niên bảo La Văn T cầm ma túy ra nghĩa trang S1 để trao đổi. Khi cả hai đến khu vực cổng bệnh viện huyện C thì gặp tổ Công tác Công an thành phố Lạng Sơn. La Văn T sợ nên chạy vào trong cổng bệnh viện, tổ công tác đã truy đuổi và bắt được La Văn T, còn đối tượng nam thanh niên đã trốn thoát.

Do vậy, đủ cơ sở để kết luận bị cáo La Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, là nguồn gốc, nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có thu nhập không qua lao động chính đáng mà bằng việc mua bán trái phép chất ma túy, có lợi nhuận lớn nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, cần xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân không tốt. Ngày 15/11/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù giam về hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 28/5/2001, Tòa án nhân dân tối cao tại Q – N xử 10 năm tù giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo La Văn T có bệnh án đang điều trị, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông La Phương L và mẹ là bà Nguyễn Thị L1 tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương, nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Vụ án còn có các đối tượng khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên mua ma túy, do bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra, truy tố chưa có cơ sở để xác minh. Nguyễn Đức X không được La Văn T nhờ tìm người mua ma túy, X không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do chỉ có lời khai của La Văn T về X nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ đề nghị xử lý đối với Nguyễn Đức X theo quy định của pháp luật. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định Hoàng Bích B không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của La Văn T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Xét đề nghị về phần tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử lý vật chứng đối với bị cáo của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là ma túy và vật chứng khác được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, ngoài ra còn một số giấy tờ và tài sản khác. Xét thấy, đối với những vật chứng là ma túy là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và tài sản, dụng cụ khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với những tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo La Văn T được quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Tuyên bố:** Bị cáo La Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo La Văn T tù chung thân, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/12/2016.

### **II. Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung.

**III. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Cụ thể: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bằng hộp bìa catton. Bên ngoài được niêm phong dán kín bằng giấy trắng, có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 05 (năm) dấu của Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tại các mép dán và tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Lãng Văn U cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn, giám định viên

Hoàng Mạnh O, trợ lý giám định Bùi Anh R và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 672,36 gam chất ma túy Heroine.

**- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:**

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu ghi có số IMEI: 354308/04/019406/9, máy cũng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo La Văn T: 01 (một) bản sao phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên La Văn T. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, viền đỏ có số IMEI 1: 354769061143667, số IMEI 2: 354769061143675, máy cũ đã qua sử dụng. 01 (một) phong bì bên trong có 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "Tiền: 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn đồng)". Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm: Lương Thị E, La Văn T, Hoàng Văn L3, Lương Văn P, Đoàn Văn T3 và 03 (ba) hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P2 và 03 (ba) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn). Tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**IV. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017)/.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Đức Chiến**